Điều hành tỷ giá linh hoạt

TRỌNG TRIẾT

Năm 2021, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) tiếp tục có chính sách điều hành tỷ giá hối đoái linh hoạt, vừa đáp ứng nhu cầu mở rộng xuất khẩu và nhập khẩu, vừa ứng phó được yêu cầu liên quan tới việc Bộ Tài chính Hoa Kỳ xác định Việt Nam thao túng tiền tệ.

Động thái nỗ lực "tháo mác" thao túng tiền tệ

Kể từ ngày 31/12/2020, NHNN đã ngừng niêm yết tỷ giá giao ngay tại Sở Giao dịch và ngừng mua ngoại tệ giao ngay. Tiếp đó, từ ngày 4/01/2021, NHNN sẽ thực hiện mua ngoại tệ kỳ hạn 6 tháng có hủy ngang (thay vì kỳ hạn 3 tháng như trước) với tỷ giá mua kỳ hạn là 23.125 VND/USD. Theo đó, mỗi tổ chức tín dụng (TCTD) chỉ được hủy ngang một lần (tạo thêm điều kiện để các TCTD chủ động trong cân đối nguồn ngoại tệ bán khi đáo hạn), áp dụng cho toàn bộ giá trị giao dịch bán ngoại tệ cho NHNN theo phương án này. Đối tượng NHNN mua kỳ hạn là các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có trạng thái ngoại tệ dương và có nhu cầu bán ngoại tệ cho NHNN. Mỗi TCTD được mua số ngoại tệ tối đa mỗi lần tương đương với mức đưa trạng thái ngoại tệ của TCTD đó về mức cân bằng, không mua trong các trường hợp dẫn tới trạng thái ngoại tệ bị âm. Bên cạnh đó, trạng thái ngoại tệ để xem xét duyệt mua được xác định vào cuối ngày làm việc liền trước ngày NHNN mua ngoại tệ.

Động thái trên một phần giúp điều tiết thị trường ngoại hối bằng cách rải nguồn tiền đồng mua ngoại tệ đối ứng ra thị trường trong một thời gian dài thay vì dồn cung tiền đồng tại một thời điểm nếu thực hiện mua giao ngay, nhất là trong bối cảnh nguồn kiều hối thường đổ dồn về cuối năm như thời điểm hiện tại. Tuy vậy, mục đích sâu xa hơn là nhằm "tháo mác" thao túng tiền tệ mà Bộ Tài chính Hoa Kỳ gán lên Việt Nam vào tháng 12/2020. Bằng cách tham gia tích cực hơn trong việc mua đồng USD theo hợp đồng kỳ hạn, NHNN có thể quản lý thanh khoản của hệ thống ngân hàng, đồng thời can thiệp trên thị trường giao ngay, không làm ảnh hưởng đến số liệu dự trữ ngoại hối.

Theo NHNN, dự trữ ngoại hối đạt khoảng 100 tỷ USD vào cuối năm 2020, tăng 26,5% so với cùng kỳ, tương đương 21 tỷ USD. Trong khi đó, tiêu chí của IMF là dự trữ ngoại hối khoảng 100 - 150% tiêu chí đánh giá dự trữ ngoại hối đầy đủ (ARA), được xem là ngưỡng dự trữ ngoại hối đủ đối với một quốc gia. Dựa trên đánh giá gần nhất của IMF (năm 2018), dự trữ ngoại hối của Việt Nam hiện ở mức 100% theo tiêu chí ARA. Điều này cho thấy NHNN sẽ ít bị áp lực về tích trữ thêm ngoại tệ.

Như vậy chính sách mới cho thấy, NHNN sẵn sàng giảm sự can thiệp một chiều trên thị trường ngoại hối, đồng nghĩa với việc các nhà điều hành có thể cho phép tỷ giá biến động linh hoạt hơn trong ngắn và trung hạn nhờ sự gia tăng dự trữ ngoại hối. Song, phản ứng của tỷ giá trên thị trường chính thức và phi chính thức đối với quyết định của NHNN vẫn trái chiều. Từ đầu năm 2021 đến nay, tỷ giá chính thức giảm 55 - 85 đồng về mức tỷ giá mua/bán lần lượt 22.950 đồng và 23.160 đồng. Trong khi đó, tỷ giá phi chính thức tăng 50 - 170 đồng lên mức

tỷ giá mua/bán lần lượt là 23.400 đồng và 23.450 đồng. Như vậy khi NHNN dừng mua ngoại tệ giao ngay, trạng thái ngoại tệ ròng của nhiều ngân hàng thương mại có thể mất cân bằng, làm cho tỷ giá chính thức tăng lên.

Năm 2021, với kỳ vọng về việc gia tăng thặng dư thương mại và dòng vốn đầu tư sẽ tạo áp lực tăng giá đối với VND trong bối cảnh tiền đồng tiếp tục suy yếu. Nếu NHNN muốn duy trì ổn định tỷ giá, nhà điều hành vẫn phải can thiệp vào thị trường ngoại hối bằng nhiều cách.

Việc đàm phán song phương giữa Việt Nam và Hoa Kỳ sẽ thúc đẩy sự thay đổi trong chính sách can thiệp vào tỷ giá, thay vì sự thay đổi cơ chế tỷ giá của Việt Nam. Ngoài ra, sự tăng giá nhẹ của VND có thể được coi là phù hợp để tháo mác thao túng tiền tệ Hoa Kỳ đã gán cho Việt Nam.

Trước mắt việc ngừng mua ngoại tệ giao ngay, theo nhận định của một số ngân hàng thương mại, có khả năng đẩy tỷ giá mua - bán của các TCTD đi xuống theo hướng tiền đồng tăng giá nhẹ trong ngắn hạn so với đồng USD, đặc biệt trong thời điểm gần Tết Nguyên đán lượng kiều hối thường về nhiều. Đồng thời, dòng vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài có thể chảy mạnh vào Việt Nam trong bối cảnh các thị trường mới nổi và cận biên đang thu hút sự chú ý của giới đầu tư quốc tế. Điều này sẽ kích thích mạnh hơn sự dịch chuyển tiết kiệm ngoại tệ sang tiền đồng và ít nhiều tác động đến lãi suất.

Tuy nhiên trong trung và dài hạn, NHNN có nhiều công cụ để điều phối lãi suất cũng như tỷ giá nhằm đảm bảo chức năng, nhiệm vụ ổn định giá trị đồng nội tệ và kiểm soát lạm phát. Câu chuyện cốt lõi của điều hành ngoại tệ giờ đây không chỉ là điều hòa cung - cầu thị trường, ổn định nhưng không cố định tỷ giá mà còn là giải quyết như thế nào chức năng chuyển đổi ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam.

Theo quy định của Pháp lệnh Ngoại hối, tất cả các giao dịch trên lãnh thổ Việt Nam đều phải được thực hiện bằng đồng nội tệ, đây cũng là xu hướng chung trên thế giới. Từ lâu Việt Nam đã chủ trương chống đô la hóa và những năm gần được thực hiện triệt để, thành công ngày càng mở rộng ở nhiều mức độ. Vốn đầu tư trực tiếp và gián tiếp nước ngoài khi vào Việt Nam đều phải chuyển ra tiền đồng để giao dịch. Các nhà xuất khẩu khi mua hàng hóa, nguyên liệu trong nước đều phải mua bằng tiền đồng và khi có nguồn thu từ xuất khẩu đều phải bán ngoại tệ để lấy tiền đồng giao dịch.

Xây dựng phương án hạn chế rủi ro

Dư địa điều hành chính sách tiền tệ năm 2021 sẽ hạn hẹp hơn so với năm 2020, song với nền tảng kinh tế vĩ mô ổn định, khó có cú sốc nào về tỷ giá. Tuy nhiên, với các doanh nghiệp, sự chuẩn bị để chủ động ứng phó trong mọi tình huống luôn là cần thiết, nhất là những doanh nghiệp xuất - nhập khẩu thường giao dịch bằng ngoại tệ.

Trên thực tế, VND tăng giá sẽ không chỉ giảm nhẹ cáo buộc "thao túng tiền tệ" của Hoa Kỳ với Việt Nam, mà còn kích thích dòng vốn đầu tư vào Việt Nam, giảm bớt gánh nặng thanh toán nợ nước ngoài, sự mất cân bằng thương mại giữa Hoa Kỳ và Việt Nam... nhưng VND tăng giá sẽ làm xuất khẩu bất lợi, nhập khẩu được hưởng lợi. Tuy nhiên, cơ cấu đa số hàng xuất khẩu hiện nay đều có một tỷ trọng lớn nguyên liệu nhập khẩu, nên sự bất lợi hay có lợi từ việc tăng, giảm tỷ giá (nếu có) là không rõ ràng và rất khó phân định.

Năm 2021, NHNN sẽ phải điều hành tỷ giá thận trọng hơn, nhưng với thanh khoản hệ thống dồi dào và dự trữ ngoại tệ kỷ lục như hiện nay thì tỷ giá năm 2021 sẽ không biến động nhiều, thậm chí trong trường hợp tiền đồng lên giá cũng không ảnh hưởng nhiều đến xuất khẩu của Việt Nam, trong bối cảnh các đồng tiền khác trong khu vực cũng lên giá mạnh so với đồng USD, đặc biệt là đồng nhân dân tệ (Trung Quốc).

Trong mấy năm gần đây, khi thị trường ngoại tệ có "sóng", NHNN đều có đủ công cụ và nguồn lực để điều hành tỷ giá theo hướng ổn định, đáp ứng cung - cầu thị trường, giúp thị trường nhanh chóng ổn định trở lại. Điều này đã giúp các doanh nghiệp xuất - nhập khẩu trong nước hưởng lợi phần nào, tránh được rủi ro tỷ giá. Bên cạnh đó, với sự ổn định của tỷ giá, nhiều doanh nghiệp trong năm 2020 đã thu được lợi ích đáng kể. Nhiều doanh nghiệp có dự án vay vốn bằng ngoại tệ cũng giảm được khá nhiều chi phí tài chính nhờ sự ổn định của VND.

Mặc dù vậy, với biên độ biến động của tỷ giá USD/VND được dự báo khoảng +/- 0,5% trong thời gian tới thì các doanh nghiệp xuất - nhập khẩu vẫn phải cân trọng, đưa ra các phương án dự phòng cần thiết. Đặc biệt, theo các doanh nghiệp, thời điểm trước và sau Tết Nguyên đán luôn là mùa cao điểm trong hoạt động kinh doanh, xuất - nhập

khẩu, vì thế nguồn cung ngoại tệ có thể bị thu hẹp. Hơn nữa, diễn biến của ngoại tệ đều có "tính bất ngờ", dù chỉ trong ngắn hạn cũng đều có tác động tới doanh nghiệp, nhất là trong bối cảnh dịch bệnh và suy thoái kinh tế như hiện nay.

Về phương án chủ động của doanh nghiệp, theo ông Ngô Thế Hùng, Giám đốc Công ty cổ phần Thương mại Thắng Lợi, doanh nghiệp đã đưa những khoản chi phí rủi ro về tỷ giá vào kế hoạch tài chính hằng năm khoảng 3% tổng chi phí. Điều này giúp doanh nghiệp có thêm khoản tài chính cần thiết để bù trừ khi tỷ giá tăng. Chi phí được hưởng lợi thì khoản tiền này cũng sẽ được cân đối để lại làm khoản dự phòng cho năm sau. Ngoài ra, với nhiều doanh nghiệp, phương thức chủ động đơn giản nhất là yêu cầu khách hàng thanh toán ngay thay vì vài tháng sau mới trả; hoặc các doanh nghiệp có thể sử dụng biện pháp hoán đổi tiền tệ, hợp đồng tương lai, các công cụ tỷ giá phái sinh, bảo hiểm tỷ giá... tại các ngân hàng với chi phí không cao nhưng rất thuận tiện và an toàn; hoặc nhập khẩu dự trữ nguồn hàng trước 1 - 3 tháng để đề phòng rủi ro...

Mặc dù chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19 trong cả năm 2020 làm cho hoạt động giao thương có phần hạn chế, tuy nhiên nhiều doanh nghiệp vẫn chốt được đơn hàng đến quý I/2021, thậm chí quý II/2021, điều này giúp các doanh nghiệp có nguồn hàng thuận lợi với giá cả ổn định cho những tháng đầu năm. Đại diện Công ty cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công cho biết, doanh nghiệp hiện đã nhận đủ đơn hàng đến hết quý I/2021 và bắt đầu nhận đơn cho quý II/2021. Thị trường phục hồi mạnh nhất là Hoa Kỳ, trong khi Nhật Bản và Hàn Quốc đi ngang.

Tuy nhiên, không ít doanh nghiệp cũng chia sẻ, do ảnh hưởng của đại dịch tới toàn cầu, nên nhiều đối tác nước ngoài dù đã ký kết hợp đồng, giao xong hàng nhưng vẫn "khất" nợ, có khi lên tới 180 ngày, làm cho doanh nghiệp vừa thiếu tài chính để sản xuất các đơn hàng tiếp theo, vừa lo biến động tỷ giá làm cho giá trị đơn hàng bị giảm xuống. Những rủi ro của các doanh nghiệp về tỷ giá sẽ được hạn chế nếu doanh nghiệp sử dụng đúng phương thức phòng ngừa, chiến lược kinh doanh cũng phải mang tính dự báo dài hạn ●

Tín dụng xanh... *(Tiếp theo trang 18)*

trường, xã hội và quản trị. Từ đó góp phần tạo việc làm, đóng góp vào tăng trưởng toàn diện, cũng như vào chương trình nghị sự mục tiêu phát triển bền vững quốc gia.

Dòng tiền đầu tư và tài trợ từ khu vực tư nhân được xác định có vai trò đặc biệt quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững. Tuy nhiên trên thực tế, dòng tiền đầu tư tư nhân trong nước vào lĩnh vực khí hậu còn hạn chế. Điều này có thể là rào cản đối với việc thu hút các khoản đầu tư tương tự từ thị trường quốc tế. Do vậy, việc xây dựng một môi trường chính sách thuận lợi là cần thiết để tiếp cận được nguồn vốn cho tăng trưởng xanh từ khối đầu tư tư nhân.

Các chuyên gia cho rằng, NHNN đã triển khai các nội dung, giải pháp phù hợp với từng mục tiêu đề ra. Theo đó, NHNN đã triển khai rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện thể chế tín dụng phù hợp với mục tiêu tăng trưởng xanh; tập trung nguồn lực để cấp tín dụng cho các dự án, phương án sản xuất - kinh doanh thân thiện với môi trường và xã hội; yêu cầu các tổ chức tín dụng tập trung thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh, triển khai các giải pháp quản lý rủi ro môi trường và xã hội; tăng cường năng lực cho hệ thống ngân hàng, phát triển các sản phẩm ngân hàng hiện đại hỗ trợ tín dụng xanh; tuyên truyền, phổ biến về hoạt động ngân hàng - tín dụng xanh. Đặc biệt, NHNN đã bổ sung nội dung về tín dụng - ngân hàng xanh vào Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Đồng thời, NHNN cũng ban hành Đề án ngân hàng xanh tại Việt Nam, phấn đấu đến năm 2025, 100% ngân hàng xây dựng được quy định nội bộ về quản lý rủi ro môi trường và xã hội, áp dụng các tiêu chuẩn về môi trường cho các dự án được ngân hàng cấp vốn cho vay...

Theo đánh giá tại Báo cáo toàn cầu về tiến bộ trong cải cách hướng tới tài chính bền vững 2019 của Mạng lưới Ngân hàng bền vững (SBN), Việt Nam nằm trong số 38 thị trường đang phát triển đã thực hiện những bước tiến đáng kể trong nỗ lực thúc đẩy sự phát triển của hệ thống tài chính - ngân hàng hướng tới phát triển bền vững và chống biến đổi khí hậu ●